

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đức K, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Q và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thúy H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 01 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 02 tháng 02 năm 2024 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1962; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, Lê Đức K đang ở nhà thì có người nam thanh niên tên Đ gọi điện thoại đến số thuê bao 0981.599.326 của K để hỏi mua ma túy (dạng hồng phiến), K đồng ý và hẹn Đ đến gần nhà K để đợi. Sau đó, K lấy 12 viên hồng phiến ở nhà cho vào túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ được quấn bên ngoài bằng đoạn băng dính màu đen rồi mang ra ngoài

công. Khi ra đến đầu ngõ thì K gặp 02 người thanh niên, trong đó có một người tên là Đ đã liên lạc với K hỏi mua ma túy trước đó. Đ đưa cho K 1.000.000 đồng, K cầm tiền chưa kịp đưa gói ma túy cho Đ thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam trên đường làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn, yêu cầu kiểm tra, người tên Đ và người thanh niên đi cùng Đ bỏ chạy thoát còn K bị giữ lại. Tại chỗ, lực lượng Công an thu giữ 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ quần ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 12 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, K khai nhận đó là gói ma túy của K, mục đích là để bán cho người tên Đ, lực lượng Công an đã đưa K về trụ sở Công an phường T, thành phố P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ được quần bên ngoài bằng băng dính màu đen bên trong túi có 12 viên nén hình trụ tròn màu đỏ thu giữ của Lê Đức K được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Lê Đức K được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu đen mặt sau có dòng chữ ghi SAMSUNG (đã cũ, qua sử dụng) thu giữ của Lê Đức K, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2024, Đ và K1 góp mỗi người 250.000 đồng để cùng nhau mua ma túy về để sử dụng. Đại gọi điện thoại đến số thuê bao 0981.599.326 của K hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, K đồng ý và bảo Đ đi đến gần nhà K đợi, khoảng 30 phút sau Đ và K1 có mặt tại chỗ hẹn, Đ đưa cho K 500.000 đồng, K cầm tiền rồi chỉ vị trí giấu ma túy ở chân cột điện để Đ ra lấy, khi ra đến chân cột điện thì Đ nhìn thấy 01 túi nilon màu đen có kẹp nhựa viền màu đỏ bên ngoài được quần bằng băng dính màu đen, bên trong túi có chứa 05 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, Đ cầm túi ma túy rồi cùng K1 đi đến khu vực nghĩa trang thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam chia nhau sử dụng hết.

Ngày 27/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đức K tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Kết quả khám xét thu giữ 01 mảnh giấy bạc, một mặt có vết cháy xám đen trên mặt bàn trong phòng ngủ của Lê Đức K được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Tại bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,110gam, loại: Methamphetamine.

- 01 mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại: Methamphetamine”.

Ngày 27/01/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu giám định số 237 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định: Nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa ký hiệu NT01 thu của Đặng Văn Đ, NT02 thu của Nguyễn Văn K1 để xét nghiệm ma túy và loại ma túy trong mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02 gửi giám định”*.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-PL ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lê Đức K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Đức K theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Lê Đức K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Đức K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Lê Đức K từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định và 01 mảnh giấy bạc một mặt có vết xám đen cùng toàn bộ bao gói. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Đức K 01 điện thoại di động, vỏ màu đen, mặt sau có ghi dòng chữ SAMSUNG và số tiền 1.000.000 đồng. Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Đức K số tiền 500.000 đồng.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 27/01/2024, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Lê Đức K đang cất giấu trái phép 1,110 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán cho Đặng Văn Đ với giá 1.000.000 đồng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 27/01/2024 tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Lê Đức K đã bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Đặng Văn Đ với giá 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Lê Đức K là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Mặc dù biết rõ hành vi mua bán,

tàng trữ chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích bán trái phép chất ma túy là để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Nhưng xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên chỉ cần phạt bị cáo ở mức phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Đối với 01 mảnh giấy bạc, một mặt có vết xám đen không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền do bị cáo K bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn Đ mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu đen, mặt sau có dòng chữ ghi SAMSUNG là tài sản hợp pháp của bị cáo K, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền mà bị cáo K bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn Đ cùng ngày 27/01/2024 mà có nên cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Các tình tiết khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và số ma túy Lê Đức K đã bán cho Đặng Văn Đ ngày 27/01/2024: Bị cáo K khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ cụ thể) gặp ở khu vực cầu C, thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố P. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường T, thành phố P xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với Đặng Văn Đại và Nguyễn Văn K1, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý xác định, Đ và K1 mua ma túy của K vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 nhưng chưa nhận được ma túy từ K. Do vậy hành vi của Đ và K1 không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn K1 có hành vi mua ma túy của Lê Đức K vào hồi 11 giờ ngày 27/01/2024 để sử dụng. Sau đó Đ và K1 đã chia nhau sử dụng hết số ma túy này tại khu vực nghĩa trang thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Ngày 02/02/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt “Cảnh cáo” đối với Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn K1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn K1 xác định vào ngày 27/01/2024, Đ và K1 đã góp tiền cùng nhau mua ma túy của K về sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chỉ một mình Đ là người gọi điện thoại hỏi mua ma túy và trả tiền, nhận ma túy của K, K không biết việc góp tiền giữa Đ và K1. Do đó, không có căn cứ xác định Lê Đức K phạm tội “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 35, 47, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Đức K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Lê Đức K 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2024.

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với Lê Đức K số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hóa một phần cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong 02 phong bì số 133/KTHS, mặt trước các phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”, “Mẫu vật hoàn trả KX01”.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Đức K 01 chiếc điện thoại di động, số IMEI1: 352288967410122/01; IMEI2: 352345597410128/01, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ ghi SAMSUNG, tình trạng đã cũ, qua sử dụng và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Đức K số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 23 ngày 28/5/2024).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Đức K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân